

LV 汎用配線セット [LVX-WIRE-SET]

取扱説明書

第1版

—このキットに梱包されているもの—

- ・ハウジング 75個
- ・ワイヤー 135本
- ・結束バンド 10本
- 取扱説明書(本書)
- 配線指示表
- 全体配線図

この度は弊社製品をお買い上げいただき誠にありがとうございます。この LV 汎用配線セットは LV-2.0 シリーズ各種アンプを完成させるために必要な内部配線をすべて含んでいます。LV-2.0 シリーズ各種アンプの完成までハンダ付けは必要ありません。コンタクトも圧着済みなのでここでの組立てには特殊な工具は必要ありません。

*より詳しい情報は特設サイトをご参照ください→ <http://www.linkman-audio.com/lv-2.0/options.html>

<特徴>

- 専用ケース内で各基板を接続するための専用ワイヤーの組立キット
- ワイヤーはコンタクトピン圧着済みで、コネクタハウジングに差し込むだけで組立可能

<部材リスト>

No	ハウジング型式	仕様	入数
1	PHR-2	PH 型 2 極	15
2	PHR-3	PH 型 3 極	20
3	PHR-4	PH 型 4 極	20
4	PHR-5	PH 型 5 極	4
5	PHR-6	PH 型 6 極	6
6	VHR-2	VH 型 2 極	4
7	VHR-3	VH 型 3 極	6

No	ワイヤー型式	仕様	入数
1	PH0726-65W	PH 型 65mm 白	5
2	PH0726-65BK	PH 型 65mm 黒	5
3	PH0726-100W	PH 型 100mm 白	10
4	PH0726-100BK	PH 型 100mm 黒	20
5	PH0726-200W	PH 型 200mm 白	20
6	PH0726-200BK	PH 型 200mm 黒	45
7	PH0726-300W	PH 型 300mm 白	5
8	PH0726-300BK	PH 型 300mm 黒	15
9	VH1520-150R	VH 型 150mm 赤	2
10	VH1520-150BK	VH 型 150mm 黒	2
11	VH1520-150BL	VH 型 150mm 青	2
12	VH1520-200W	VH 型 200mm 白	2
13	VH1520-200BK	VH 型 200mm 黒	2

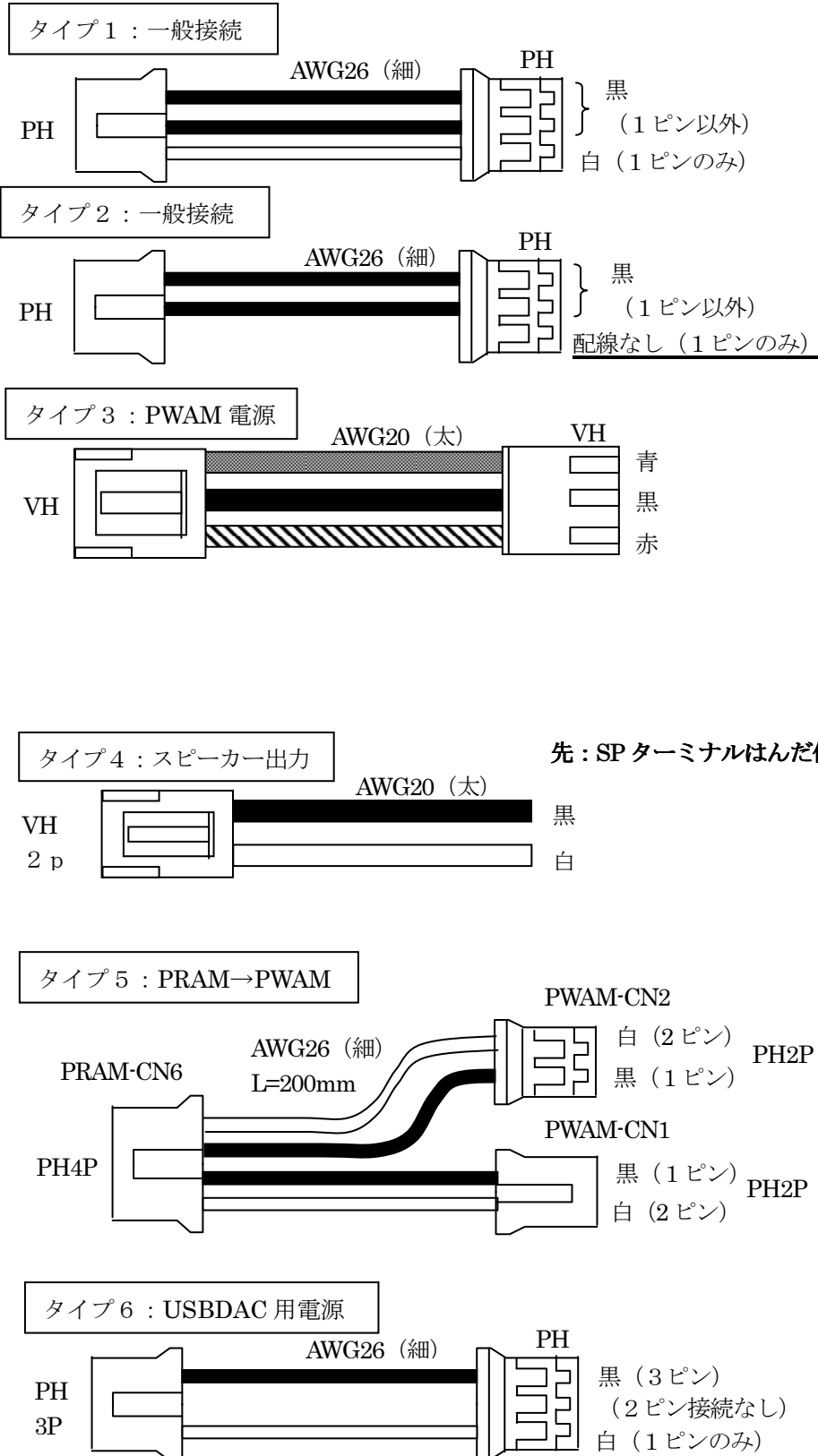
No	結束部材	入数
1	80mm	10

<配線組立て>

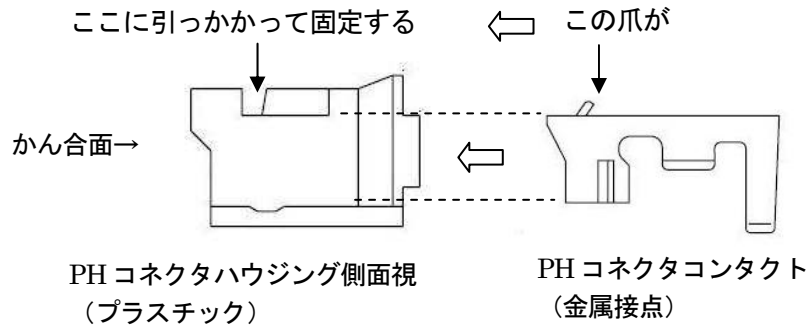
<内部配線 使用線材明細>および<配線表>を参考にしてください。

ピンの本数の違いを除けば下記の6つのタイプに分類できます。組立ては配線指示表を見て1ピンから順にコンタクトをハウジングに差し込んでいくだけです。ハウジングには向きがあるので形状を観察してどこが1ピンになるかを間違わないように注意してください。左右のハウジングの同じピン番号同士がつながる構造です。

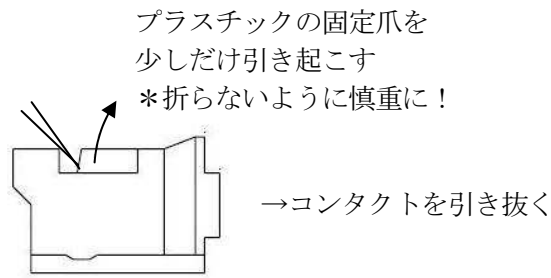
配線の経路、平行する線によって完成後の音質に影響を与えます。組立後の試験を行いノイズの影響を受ける場合は、他の経路を検討するなどして対策してください。



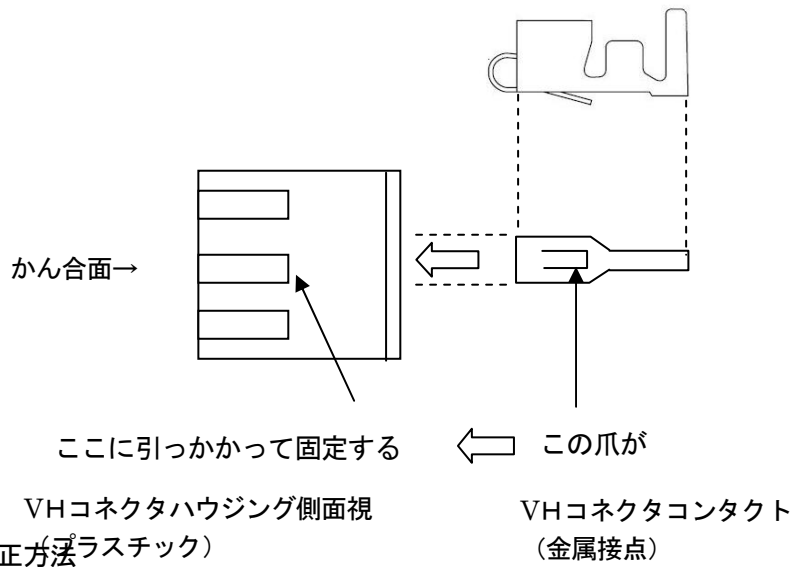
●PHコネクタの組立て



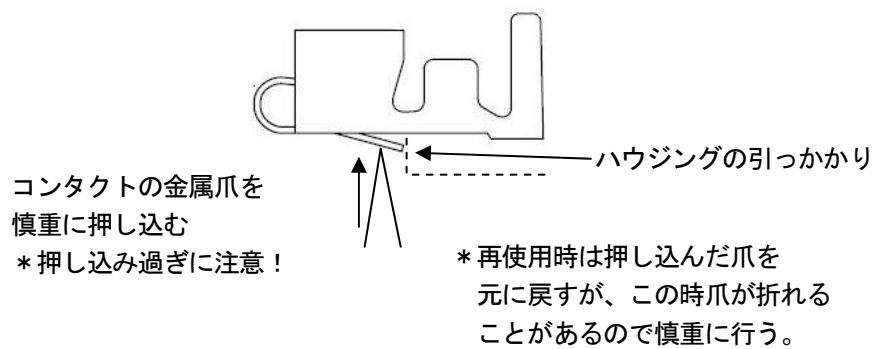
●PH コネクタの修正方法



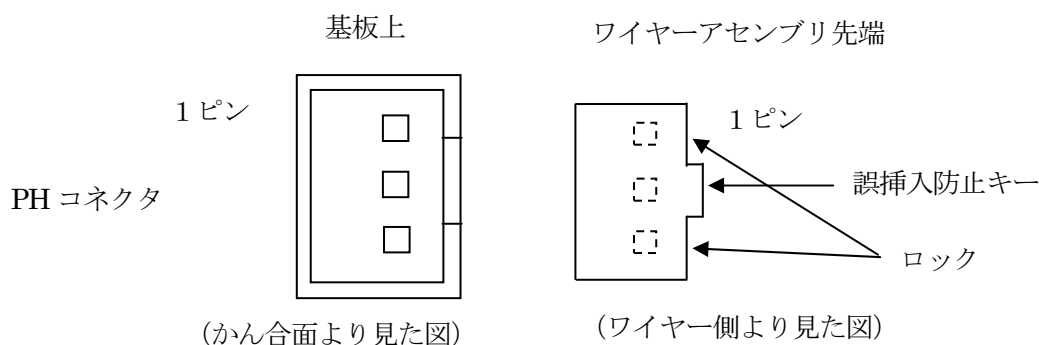
●VH コネクタの組立て



●VH コネクタの修正方法

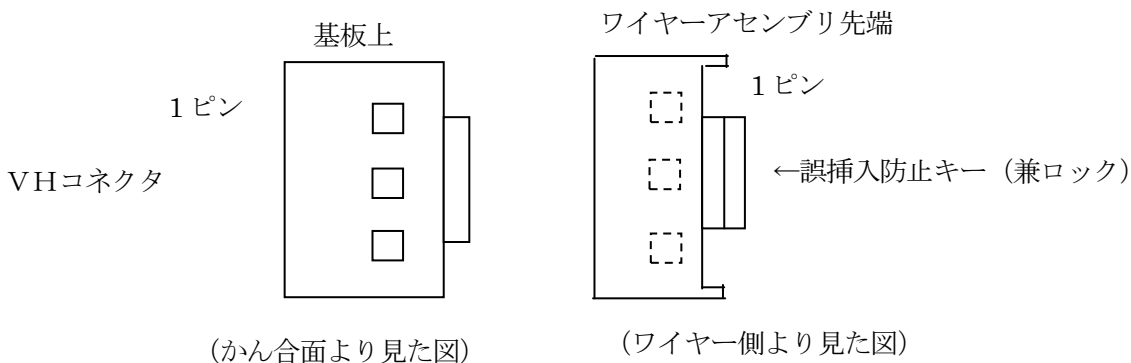
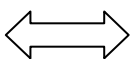


●コネクタの方向と挿抜



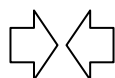
1ピン同士を合わせてロックするまで押し込む

取り外しはハウジングをこの方向に動かしてロックを外すようにする。



1ピン同士を合わせてロックするまで押し込む

取り外しはロックの上方をこの方向に指ではさむようにするとロックが外れる。



基板上的コネクタはUSBコネクタやフォンジャックと異なり日常的な挿抜を想定していません。一度かん合してしまえばロックによってほとんど外れなくなります。取り外す場合はロックを外すように引き抜き、決して無理に引っ張らないようにしてください。ロックが外れない状態で引っ張るとワイヤーが切断したり基板上的コネクタが抜けたりすることがあります。また、ハウジングを金属のペンチなどではさむとプラスチックが削れることがあります。

<ご注意>

●本製品には、乳幼児が誤って飲みこむ可能性がある小さな部品が含まれています。工作时、および保管にはご注意ください。

●本製品は医療機器、軍事・航空宇宙機器、原子力制御機器、各種安全装置など故障や誤動作によって人体に危害を及ぼすような機器、および高い信頼性が要求される機器への使用は想定しておりませんので、これらの用途には使用しないでください。また使用によって発生した損害などについて、弊社はその責任を負いません。

<開発・製造>



Linkman 株式会社
〒910-0015 福井県福井市二の宮 2 丁目 3-7
TEL:0776-25-0427 FAX:0776-25-0220

<販売代理店>

マルツエレクトク株式会社

〒101-0021 東京都千代田区外神田 5 丁目 2-2
セイキ第 1 ビル 7F
TEL:03-6803-0209 FAX:03-6803-0213

LV2-PREMIUM 用

<内部配線 使用線材明細>

WIRE No	Type	極数	極 1	極 2	極 3	極 4	長さ
1	PH	4-4	PH0726-300W	PH0726-300BK	PH0726-300BK	PH0726-300BK	300mm
2	PH	4-4	PH0726-300W	PH0726-300BK	PH0726-300BK	PH0726-300BK	300mm
3	PH	4-4	PH0726-200W	PH0726-200BK	PH0726-200BK	PH0726-200BK	200mm
4	PH	3-3	PH0726-100W	PH0726-100BK	PH0726-100BK		100mm
5	PH	3-3	PH0726-200W	PH0726-200BK	PH0726-200BK		200mm
6	PH	4-2	PH0726-200W	PH0726-200BK	PH0726-200BK	PH0726-200W	200mm
7	PH	4-4	PH0726-200W	PH0726-200BK	PH0726-200BK	PH0726-200BK	200mm
8	PH	2-2	PH0726-200W	PH0726-200BK			200mm
9	PH	3-3	PH0726-200W	PH0726-200BK	PH0726-200BK		200mm
10	VH	3-3	VH1520-150R	VH1520-150BK	VH1520-150BL		150mm
11	PH	3-3	未接続	PH0726-200BK	PH0726-200BK		200mm
12	VH	2-X	VH1520-200W	VH1520-200BK			200mm
13	VH	2-X	VH1520-200W	VH1520-200BK			200mm
14	PH	4-4	PH0726-100W	PH0726-100BK	PH0726-100BK	PH0726-100BK	100mm
15	PH	3-3	PH0726-100W	未接続	PH0726-100BK		100mm
16	PH	2-2	PH0726-100W	PH0726-100BK			100mm
17	PH	3-3	PH0726-200W	PH0726-200BK	PH0726-200BK		200mm
18	PH	4-4	PH0726-100W	PH0726-100BK	PH0726-100BK	PH0726-100BK	100mm
19	PH	4-4	PH0726-300W	PH0726-300BK	PH0726-300BK	PH0726-300BK	300mm
20	PH	4-4	PH0726-200W	PH0726-200BK	PH0726-200BK	PH0726-200BK	200mm

※No.19 は、ヘッドフォンアンプ基板を使用せずプリアンプ基板とヘッドフォンジャック基板を直結する際に使用します。

<配線表>

WIRE No	Type	極数	基板名	コネクタ		基板名	コネクタ
1	PH	4-4	LV2-PRAM	CN11	⇔	LV2-SMBM	CN3
2	PH	4-4	LV2-PRAM	CN2	⇔	LV2-SMBM	CN5
3	PH	4-4	LV2-PRAM	CN3	⇔	LV2-SMBM	CN8
4	PH	3-3	LV2-PRAM	CN10	⇔	LV1-DCDCM	CN204
5	PH	3-3	LV2-PRAM	CN8	⇔	LV2-SMBM	CN4
6	PH	4-2	LV2-PRAM	CN6	⇔	LV2-PWAM	CN1,CN2
7	PH	4-4	LV2-PRAM	CN7	⇔	LV2-HPAM	CN1
8	PH	2-2	LV2-SMBM	CN1	⇔	LV1-DCDCM	CN206
9	PH	3-3	LV1-ACDCM	CN104	⇔	LV1-DCDCM	CN201
10	VH	3-3	LV1-ACDCM	CN102	⇔	LV2-PWAM	CN6
11	PH	3-3	LV2-SMBM	CN6	⇔	LV2-PWAM	CN5
12	VH	2-X	LV2-PWAM	CN3	⇔	Lch-SP	
13	VH	2-X	LV2-PWAM	CN4	⇔	Rch-SP	
14	PH	4-4	LV2-PRAM	CN1	⇔	LV2-USBDACM	CN1
15	PH	3-3	LV2-USBDACM	CN3	⇔	LV1-DCDCM	CN202
16	PH	2-2	LV2-USBDACM	CN4	⇔	LV1-DCDCM	CN207
17	PH	3-3	LV2-HPAM	CN3	⇔	LV1-DCDCM	CN203
18	PH	4-4	LV2-HPAM	CN2	⇔	LV1-HPJ	CN1
19	PH	4-4	LV2-PRAM	CN7	⇔	LV1-HPJ	CN1
20	PH	4-4	LV2-USBDAC	CN5	⇔	LV2-SMBM	CN7

LV2-BASIC 用

<内部配線 使用線材明細>

WIRE No	Type	極数	極1	極2	極3	極4	長さ
1	PH	4-4	PH300W	PH300BK	PH300BK	PH300BK	300mm
2	PH	4-4	PH300W	PH300BK	PH300BK	PH300BK	300mm
3	PH	4-4	PH200W	PH200BK	PH200BK	PH200BK	200mm
4	PH	3-3	PH100W	PH100BK	PH100BK		100mm
5	PH	3-3	PH200W	PH200BK	PH200BK		200mm
6	PH	4-2	PH200W	PH200BK	PH200BK	PH200W	200mm
7	PH	4-4	PH300W	PH300BK	PH300BK	PH300BK	300mm
8	PH	2-2	PH100W	PH100BK			100mm
9	PH	3-3	PH200W	PH200BK	PH200BK		200mm
10	VH	3-3	VH150R	VH150BK	VH150BL		150mm
11	PH	3-3	接続なし	PH200BK	PH200BK		200mm
12	VH	2-X	VH200W	VH200BK			200mm
13	VH	2-X	VH200W	VH200BK			200mm

<配線表>

WIRE No	Type	極数	基板名	コネクタ		基板名	コネクタ
1	PH	4-4	LV2-PRAM	CN11	⇔	LV2-SMBM	CN3
2	PH	4-4	LV2-PRAM	CN2	⇔	LV2-SMBM	CN5
3	PH	4-4	LV2-PRAM	CN3	⇔	LV2-SMBM	CN8
4	PH	3-3	LV2-PRAM	CN10	⇔	LV1-DCDCM	CN204
5	PH	3-3	LV2-PRAM	CN8	⇔	LV2-SMBM	CN4
6	PH	4-2	LV2-PRAM	CN6	⇔	LV2-PWAM	CN1,CN2
7	PH	4-4	LV2-PRAM	CN7	⇔	LV1-HPJ	
8	PH	2-2	LV2-SMBM	CN1	⇔	LV1-DCDCM	CN207
9	PH	3-3	LV1-ACDCM	CN104	⇔	LV1-DCDCM	CN201
10	VH	3-3	LV1-ACDCM	CN102	⇔	LV2-PWAM	CN6
11	PH	3-3	LV2-SMBM	CN6	⇔	LV2-PWAM	CN5
12	VH	2-X	LV2-PWAM	CN3	⇔	Lch-SP	
13	VH	2-X	LV2-PWAM	CN4	⇔	Rch-SP	

LV2-MINI 用

<内部配線 使用線材明細>

WIRE No	Type	極数	極 1	極 2	極 3	極 4	長さ
1	PH	3-3	PH0726-200W	PH0726-200BK	PH0726-200BK		200mm
2	PH	4-4	PH0726-300W	PH0726-300BK	PH0726-300BK	PH0726-300BK	300mm
3	PH	3-2		PH0726-200BK	PH0726-200BK		200mm
4	PH	3-3	PH0726-100W	PH0726-100BK	PH0726-100BK		100mm
5	PH	4-2	PH0726-200W	PH0726-200BK	PH0726-200BK	PH0726-200W	200mm
6	PH	4-4	PH0726-300W	PH0726-300BK	PH0726-300BK	PH0726-300BK	300mm
7	PH	3-3	PH0726-200W	PH0726-200BK	PH0726-200BK		200mm
8	VH	3-3	VH1520-150R	VH1520-150BK	VH1520-150BL		150mm
9	VH	2-X	VH1520-200W	VH1520-200BK			200mm
10	VH	2-X	VH1520-200W	VH1520-200BK			200mm

<配線表>

WIRE No	Type	極数	基板名	コネクタ		基板名	コネクタ
1	PH	3-3	LV2-PRAM	CN4	⇔	LV2-CTRLM	CN1
2	PH	4-4	LV2-PRAM	CN2	⇔	LV2-CTRLM	CN2
3	PH	3-2	LV2-PWAM	CN5	⇔	LV2-CTRLM	CN3
4	PH	3-3	LV2-PRAM	CN10	⇔	LV1-DCDCM	CN204
5	PH	4-2	LV2-PRAM	CN6	⇔	LV2-PWAM	CN1,CN2
6	PH	4-4	LV2-PRAM	CN7	⇔	LV1-HPJ	CN1
7	PH	3-3	LV1-ACDCM	CN104	⇔	LV1-DCDCM	CN201
8	VH	3-3	LV1-ACDCM	CN102	⇔	LV2-PWAM	CN6
9	VH	2-X	LV2-PWAM	CN3	⇔	Lch-SP	
10	VH	2-X	LV2-PWAM	CN4	⇔	Rch-SP	